TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 643/2019/QĐST-DS	*Quận 10, ngày 27 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v YÊU CẦU TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI ĐÃ CHẾT
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ H

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thanh Nhàn.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên họp: Bà Lưu Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố H, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 562/2019/TLST-VDS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người đã chết", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 09/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1946.

Địa chỉ: 295/35 Nguyễn Trị Phương, Phường 5, Quận 10, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền của bà Giúp: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1990 (theo giấy ủy quyền công chứng số 003287 ngày 22/5/2019 tại văn phòng công chứng Dương Đức Hiếu)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Nguyễn Thị G và Ông Chế Văn O kết hôn từ năm 1970 theo Chứng thư hôn thú Chính quyền Việt Cộng Hòa cấp ngày 18/10/1966 và có con chung là ông là Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1969, có hộ khẩu thường trú tại số 1019B hẻm 438 Ngô Gia Tự, Phường 4, Quận 10, Thành phố H.

Năm 1988, Ông Nguyễn Hữu T đã bỏ nhà đi đến nay không bất cứ thông tin, liên lạc nào với gia đình. Trước khi đi ông T không có vợ, không có con. Gia đình đã tìm kiếm nhưng vẫn không có thông tin về ông T.

Tại Giấy chứng nhận Đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ số 0571/G-10, ngày 30/7/1982 công an khu vực đã xác nhận có ông Nguyễn Hữu T, sinh ngày 10/11/1969 là con của chủ hộ (ông Chế Văn O) và cư trú tại địa chỉ 1019B, hẻm 438, đường Ngô Gia Tự, Phường 10, Quận 10, Thành phố H (nay là 438/3 Ngô Gia

Tự, Phường 4, Quận 10, Thành phố H). Công an Phường 4, Quận 10, Thành phố H xác định: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1969 trên thực tế đã không có ở địa phương và không rõ ở nơi đâu.

Bà Nguyễn Thị G đã hoàn tất thủ tục thông báo, tìm kiếm ông Nguyễn Hữu T trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức gì của ông T. Nay, Bà Nguyễn Thị G yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông T đã chết. Ngoài ra bà Nguyễn Thị G không còn yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý, giải quyết việc dân sự và tại phiên họp Thẩm phán và Thư ký thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết việc dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị G tuyên bố ông Nguyễn Hữu T đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự tại bản tự khai và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 10 nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Xét ông T đã đi khỏi địa phương từ năm 1988 đến nay không rõ tin tức. Nay bà Nguyễn Thị G là mẹ của ông T làm đơn yêu cầu là có cơ sở xác định đây là yêu cầu tuyên bố một người đã chết theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Xét người bị yêu cầu tuyên bố đã chết có địa chỉ cư trú cuối cùng tại Quận 10 nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố H theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Xét theo Giấy chứng nhận đăng ký nhân khaair thường trú trong hộ số 0572/G-10, ông Nguyễn Hữu T là con của bà Nguyễn Thị G và ông Chế Văn On (đã chết theo giấy chứng tử số 09, quyển số 01/2009 ngày 14/01/2009 của Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 10, Thành phố H). Xét người yêu cầu bà Nguyễn Thị G là mẹ ruột của ông Nguyễn Hữu T, do đó bà Nguyễn Thị G có đủ tư cách để yêu cầu Tòa án giải quyết về việc tuyên bố ông Nguyễn Hữu Giúp là người đã chết. Người đại diện theo ủy quyền của bà Giúp là ông Nguyễn Văn A có đơn xin vắng mặt nên Tòa căn cứ Điều 361, Điều 367 tiến hành mở phiên họp vắng mặt đương sự.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

- Căn cứ lời trình bày của đương sự và các tài liệu đương sự nộp về việc hoàn tất thủ tục đăng báo, đài trung ương để tìm kiếm ông T;

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hộ khẩu thường trú trọng hộ số 0572/G-10: Ông Nguyễn Hữu T năm 1982 có hộ khẩu thường trú tại Quận 10,

và căn cứ kết quả xác minh của Công an nơi cư trú của ông T là công an Phường 4, Quận 10 ngày 19/06/2019: "ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1969 hiện không có đăng kí hộ khẩu thường trú và tạm trú tại địa chỉ số 1019B hẻm 438 Ngô Gia Tự, Phường 4, Quận 10, Thành phố H. Nhưng thực tế không có ở địa phương, ở đâu không rõ".

Tòa nhận thấy có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Hữu Trí đã chết. Việc bà Nguyễn Thị G yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Hữu Túc là có cơ sở xem xét chấp nhận, căn cứ theo điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1946 được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm d, khoản1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, 366, khoản 2 Điều 367, Điều 371, Điều 372, khoản 1 Điều 387 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1, điểm d, Điều 71 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTCQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị G.

Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1969 đã chết ngày 01/01/1994.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1946 được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm d, khoản1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND Q10;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Q10;
- Tòa án nhân dân Tp.HCM
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thanh Nhàn